

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN LƯƠNG SƠN
TỈNH HÒA BÌNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 14/2022/HNGĐ -ST

Ngày: 26/8/2022

V/v Tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LƯƠNG SƠN TỈNH HÒA BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Ánh Hồng, Ông Nguyễn Chí Hoàng

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Vân – Thẩm tra viên chính

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Lương Sơn tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Đông - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 8 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn mở phiên tòa xét xử công khai vụ án thụ lý số 57/ 2022/TLST-HNGĐ ngày 11/4/2022 về việc: Ly hôn, nuôi con chung, theo Quyết định đưa vụ án ra xét số 14/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/5/2022; Quyết định hoãn phiên tòa số 07/2022/QĐST- HNGĐ ngày 15/6/2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị H**, sinh năm 1987 (*Có đơn xin xét xử vắng mặt*)

HKTT: Đội 4, thôn T, xã L, huyện T, TP Hà Nội

Bị đơn: **Anh Bùi Văn H**, sinh năm 1985 (*Vắng mặt*)

HKTT: Xóm Đ, xã C, huyện L S, tỉnh Hòa Bình.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong Đơn xin ly hôn đề ngày 02/3/2022 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị H trình bày:

Năm 2005 chị và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn ngày 30/10/2005 tại UBND xã L, huyện T, TP Hà Nội.

Sau khi cưới vợ chồng về sống tại xóm Đ, xã C, huyện L S, tỉnh Hòa Bình. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc đến năm 2008 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên

nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm, lối sống dẫn đến thường xuyên xảy lời qua tiếng lại, cãi vã nhau. Đến năm 2009 do mâu thuẫn căng thẳng chị đã chuyển về nhà bố mẹ đẻ tại Đội 4, thôn T, xã L, huyện T, TP Hà Nội sinh sống từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân không còn quan tâm đến nhau nữa, chị không còn tình cảm vợ chồng với anh H nên đề nghị Tòa giải quyết cho chị được ly hôn anh Bùi Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 01/01/2008, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung; Công nợ chung: Không có

Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt và vẫn giữ nguyên yêu cầu được ly hôn với anh Bùi Văn H; Về con chung: Có 01 con là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 01/01/2008, chị đề nghị được trực tiếp nuôi con và chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị; Về tài sản chung và công nợ chung: Vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Bùi Văn H đã được Tòa án tiến hành tổng đạt các văn bản của Tòa như: Thông báo thụ lý vụ án số 57/2022/TB -TLVA ngày 14/3/2022; giấy triệu tập đương sự số 749/2022/GTT-TA ngày 26/3/2022; giấy triệu tập đương sự số 830/2022/GTT-TA ngày 12/4/2022; Thông báo phiên họp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải số 01/TB -TA ngày 28/4/2022; Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2022/QĐXXST –HNGĐ ngày 30/5/2022 nhưng không tổng đạt cho anh H được. Do không ghi được lời khai và không tiến hành hòa giải được, Tòa án đã tiến hành lập biên bản không tổng đạt được các văn bản của Tòa và niêm yết công khai các văn bản theo quy định của pháp luật nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai không có lý do.

Tại biên bản xác minh đại diện xóm Đ, xã C, huyện L S; Công an xã C, huyện L S; Bà Bùi Thị L mẹ đẻ anh H đều xác nhận: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H có đăng ký kết hôn, sau khi kết hôn chị H và anh H sinh sống tại nhà xóm Đ, xã C S, huyện L S, tỉnh Hòa Bình một thời gian sau đó hai vợ chồng chuyển về quê chị H ở xã L, huyện T, TP Hà Nội làm ăn, được khoảng 02 năm do vợ chồng mâu thuẫn một mình anh H về sống tại gia đình ở xóm Đ, xã C S, sau đó anh H thường xuyên đi làm ăn xa, chỉ thỉnh thoảng mới về thăm nhà, anh H vẫn đăng ký hộ khẩu thường trú tại xóm Đ, xã C, huyện L S, tỉnh Hòa Bình hiện chưa chuyển khẩu đi nơi khác, chưa làm thủ tục đăng ký tạm trú tạm vắng đi nơi khác. Nay chị H có đơn yêu cầu ly hôn với anh H, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát có ý kiến:

Về tố tụng: Quá trình kiểm sát việc giải quyết vụ án, Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn đã thực hiện đúng những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, kể từ khi thụ lý vụ án đến nay. Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng và đầy đủ những quy định của Bộ luật tố tụng dân sự về phiên tòa dân sự sơ thẩm; Nguyên đơn chấp hành tốt quy định pháp luật trong tố tụng dân sự; Bị đơn đã được tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn cố tình vắng mặt không có lý do, như vậy bị đơn anh Bùi Văn H đã từ bỏ quyền của mình theo quy định tại Điều 70, 72 BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Áp dụng điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 1 Điều 207, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 179, điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự. Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án chấp nhận đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị H

Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H.

Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Xuân B, sinh ngày 01/01/2008 xử giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chấp nhận việc chị H chưa yêu cầu anh Hùng cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và công nợ chung: Không có.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp theo quy định của pháp luật tại điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH ngày 30/12/2016.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1].**Về tố tụng:**

Thẩm quyền giải quyết:

Chị Nguyễn Thị H yêu cầu xin ly hôn anh Bùi Văn H, đây là tranh chấp về Hôn nhân gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật Tố tụng dân sự 2015. Bị đơn anh Bùi Văn H có địa chỉ cư trú tại xóm Đ, xã C, huyện L S, tỉnh Hòa Bình nên căn cứ điểm a, khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn anh Bùi Văn H đã được triệu tập hợp lệ để tự khai, trình bày ý kiến, tham gia phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải nhưng không có mặt theo giấy triệu tập mà không có lý do. Tòa án đã xác minh tại địa

phương, gia đình và nơi cư trú của anh Bùi Văn H, tiến hành niêm yết và tổng đạt các văn bản tố tụng theo đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh H vẫn vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Nguyên đơn chị Nguyễn Thị H có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1, khoản 3 Điều 228 và điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung vụ án:

Xét về yêu cầu của chị Nguyễn Thị H yêu cầu được ly hôn anh Bùi Văn H thì thấy: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã L, huyện T, Tp Hà Nội ngày 30/10/2005 đã tuân thủ các quy định của Luật Hôn nhân và gia đình là hôn nhân hợp pháp. Trong quá trình chung sống vợ chồng chị H, anh H xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do là do vợ chồng bất đồng quan điểm lối sống, thường xuyên to tiếng, cãi nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng căng thẳng, vợ chồng sống không còn hạnh phúc. Hiện vợ chồng sống ly thân, không ai quan tâm, hỏi han đến nhau. Nay chị H không còn tình cảm với anh H. Như vậy, tình cảm giữa chị H và anh H không còn, mâu thuẫn vợ chồng đã căng thẳng, trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt nên chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Nguyễn Thị H. Căn cứ vào Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H.

* Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung Nguyễn Xuân B, sinh ngày 01/01/2008, hiện nay cháu đang sống cùng chị H và có nguyện vọng được sống cùng mẹ. Xét đây là nguyện vọng chính đáng của con và chị H nên cần giao con cho chị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Về việc cấp dưỡng nuôi con chung: Ch tự nguyện chưa yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa không xét.

* Về tài sản chung và công nợ chung: Không có nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết .

* Về án phí: Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy Ban thường vụ Quốc Hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án chị Nguyễn Thị H phải nộp tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 điều 28; điểm a khoản 1 điều 35; điểm a khoản 1 điều 39; điểm b khoản 2 điều 227; khoản 1, khoản 3 Điều 228; điều 238; điều 271 và điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Khoản 1 điều 51; khoản 1 điều 53; khoản 1 điều 56 Luật hôn nhân gia đình; Khoản 4 điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 và điểm a khoản 5 điều 27 Nghị quyết 326/2016/QH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị H được ly hôn anh Bùi Văn H.

2. Về con chung: Giao cho chị Nguyễn Thị H trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Xuân B, sinh ngày 01/01/2008. Chấp nhận sự tự nguyện của chị H: chưa yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung sau ly hôn. Anh H được quyền thăm nom, chăm sóc con chung mà mình không trực tiếp nuôi dưỡng, không ai được cản trở. Chị H, anh H được quyền xin thay đổi nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị H phải nộp 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) theo biên lai thu số 0003385 ngày 11 tháng 03 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lương Sơn, tỉnh Hòa Bình.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị H và anh Bùi Văn H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKSND tỉnh;
- VKSND huyện;
- THADS;
- UBND xã Liên Châu;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Khiêm